

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 02 - 2025

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh B.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Hà, bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST - HNGĐ ngày 21/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: HL, BL, LN, BG

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: HL, BL, LN, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 13/8/2024 và trong các lời khai chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn B 2013, cả hai có đăng ký kết hôn tại ban dân xã Bắc Lũng huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, trước khi kết hôn, cả hai có được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương, tổ chức hôn lễ xong chị về làm dâu sinh sống cùng anh B tại thôn Hai Lọng, xã Bắc Lũng hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh B đã nhiều lần chửi bới đánh đập chị cùng các con, hai bên gia đình có biết và can ngăn, nhưng anh B không thay đổi. Tháng 5/2024 chị đưa các con về nhà ngoại chơi anh B đã bắt chị và các con về và chửi bới đánh đập vợ con cầm dao đe dọa để các con tinh thần hoảng loạn. Từ tháng 5 năm 2024 anh chị đã ly thân đến nay

và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh B

Về nuôi con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Văn Long Nhật, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015 và Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2013, hiện nay ba cháu đang sinh sống cùng chị các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả ba con.

Cấp dưỡng nuôi con, chị yêu cầu anh B cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/tháng/ cả ba con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại công ty ở Vân Trung, huyện Việt Yên thu nhập 12 - 14 triệu/tháng đủ điều kiện để nuôi các con,

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Về ngày tháng năm kết hôn và con chung anh đồng ý với ý kiến chị T. Về mâu thuẫn vợ chồng anh không đồng ý với ý kiến chị T, trong đời sống hằng ngày anh chị cũng chỉ vì con cái, vì cơm áo gạo tiền. Ngày 28 tháng 4 năm 2024, chị T đi sang bà ngoại chơi, khi về lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát, anh có đánh đập chị, chị T dẫn cả 3 con về nhà mẹ đẻ chị T ở không về nhà anh nữa, anh có sang gọi nhiều lần nhưng chị T nhất định không về. Nay chị T làm đơn ly hôn nhưng anh vẫn còn yêu vợ nên không đồng ý ly hôn còn nếu chị T nhất quyết ly hôn thì anh chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có ba con chung anh không nhất trí để chị T nuôi cả 3 con. Sau khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi con Nguyễn Văn Long Nhật anh đang làm thợ xây thu nhập từ 10 -12 triệu nhưng anh không có tài liệu chứng minh thu nhập để gửi cho Tòa án. Về phần cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị gì,

Về tài sản chung, công nợ chung anh không đề nghị tòa án giải quyết

Tại phiên tòa anh B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi 3 con Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2013, con Nguyễn Văn Long Nhật, sinh

ngày 04 tháng 12 năm 2017 và con Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015. Buộc anh B cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2025 đến khi các con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm B đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Anh B có hộ khẩu thường trú tại xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về phía anh B Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh B vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn B năm 2013 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Cưới xong anh chị về chung sống với nhau ngay và hòa thuận được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh B có tính gia trưởng hay chửi bới đánh đập vợ con. Chị T đã khuyên anh nhiều lần nhưng anh B không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B, ý kiến của anh B không nhất trí ly hôn nhưng chị T nhất quyết ly hôn anh chấp nhận, tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh B. HĐXX thấy mục đích hôn nhân không đạt được không thể hàn gắn tại phiên tòa chị T vẫn nhất quyết ly hôn nên cần cho chị T được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng chị T anh B có 3 con chung cháu Nguyễn Văn Long Nhật, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015 và Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2013. Nay ly hôn phía chị T đề nghị được nuôi cả 3 con. Phía anh B đề nghị được nuôi con trai Nguyễn Văn Long Nhật. Tại phiên tòa cả 3 cháu nhất định không về ở với bố và tha thiết đề nghị HĐXX được ở với mẹ. HĐXX xét thấy cần giao cho chị T nuôi cả 03 con là phù hợp với nguyện vọng của các cháu là mong muốn được ở với chị T nhưng HĐXX xét thấy nếu giao cả 3 con cho chị T. Buộc anh B cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng vì anh B không có nghề nghiệp ổn định. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị T anh B không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi 3 con Nguyễn Thị Lan Anh, sinh ngày 08 tháng 12 năm 2013, con Nguyễn Văn Long Nhật, sinh ngày 04 tháng 12 năm 2017 và con Nguyễn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2015. Buộc anh B cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 3/2025 đến khi các con đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 28/10/2024 theo biên lai thu số 000526. Anh B phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bảo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bắc Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự